

TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ-TRUNG TỚI NGÀNH BÁN DẪN CỦA NHẬT BẢN

NGUYỄN VĂN LỊCH* - NGÔ NGỌC THÀNH NGUYÊN **
NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH - TRƯƠNG NGÂN GIANG **

Tóm tắt: Trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự phát triển của ngành bán dẫn là nền tảng quyết định sức mạnh công nghệ và vị thế quốc gia. Nhật Bản, với vai trò then chốt ở các khâu vật liệu và thiết bị, đang đứng giữa sức ép từ cả Mỹ và Trung Quốc. Nghiên cứu phân tích tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tới ngành bán dẫn Nhật Bản và chiến lược của Nhật Bản nhằm giành lại vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Dựa trên khung lý thuyết hợp tác quốc tế và đầu tư nước ngoài, nghiên cứu khái quát sự dịch chuyển và vai trò quan trọng của Nhật Bản trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Phân tích cho thấy Nhật Bản nắm giữ khả năng tận dụng cơ hội thương mại từ phân khúc công nghệ thế hệ cũ xuất sang Trung Quốc. Tuy nhiên, Nhật Bản cũng chịu nhiều thách thức, đối mặt với rủi ro từ kiểm soát xuất khẩu, sức ép liên minh từ Mỹ. Trên cơ sở đó, bài viết hệ thống hóa chính sách phục hồi ngành bán dẫn của Nhật Bản từ năm 2021 và đề xuất hàm ý cho Việt Nam nhằm nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị.

Từ khóa: Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung; ngành bán dẫn của Nhật Bản; Nhật Bản

Lĩnh vực nghiên cứu: Kinh tế đối ngoại

Abstract: In the context of the US-China trade war, the development of the semiconductor industry has become a critical foundation determining technological strength and national standing. Japan, with its pivotal role in upstream segments such as materials and manufacturing equipment, finds itself under pressure from both the United States and China. This research examines the impacts of the US-China trade war on Japan's semiconductor industry and Japan's strategies to regain its position in the global semiconductor value chain. Drawing on theoretical frameworks of international cooperation and foreign direct investment, the research outlines the shifts and Japan's important role in the global semiconductor supply chains. The analysis indicates that Japan possesses the capacity to capitalize on commercial opportunities arising from exports of old-generation semiconductor technologies to China. However, Japan also faces substantial challenges, including export-control risks and alliance-related pressure from the United States. On this basis, the paper systematizes Japan's semiconductor revitalization policies from 2021 and proposes policy implications for Vietnam to strengthen its position in the value chain.

Keywords: US - China trade war; Japan's semiconductor industry; Japan

(Ngày nhận bài: 4/12/2025; ngày gửi phản biện: 5/12/2025; ngày duyệt bài: 15/12/2025)

Mở đầu

Kể từ khi được phát minh tại Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chất bán dẫn nhanh chóng trở thành công nghệ nền tảng của thời đại thông tin và là thành phần

* PGS.TS., Trường Đại học Công nghệ giao thông vận tải
Email: lichnv@utt.edu.vn

** Học viện Ngoại giao

không thể thiếu trong các thiết bị điện tử hiện đại. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ máy tính, công nghệ và thiết bị bán dẫn đã thúc đẩy việc ứng dụng sâu rộng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), sản xuất công nghiệp và chăm sóc sức khỏe.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, khi các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc lẫn nhau, năng lực sản xuất và kiểm soát công nghệ bán dẫn đã trở thành yếu tố then chốt, gắn liền với sức mạnh kinh tế và vị thế địa chính trị của mỗi quốc gia. Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung bắt đầu từ năm 2018 đã tạo ra những biến động sâu sắc đối với nền kinh tế và hợp tác quốc tế toàn cầu. Trong bối cảnh chuỗi cung ứng chất bán dẫn quốc tế phức tạp và gắn kết chặt chẽ, những căng thẳng này không chỉ tác động đến hai cường quốc trực tiếp liên quan mà còn ảnh hưởng mạnh mẽ đến các quốc gia khác, trong đó có Nhật Bản, quốc gia nắm giữ vị trí then chốt trong các khâu thượng nguồn của ngành bán dẫn như vật liệu, thiết bị và linh kiện công nghệ cao.

1. Vai trò của ngành bán dẫn trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và tổng quan về ngành bán dẫn của Nhật Bản

1.1. Vai trò của ngành bán dẫn trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung

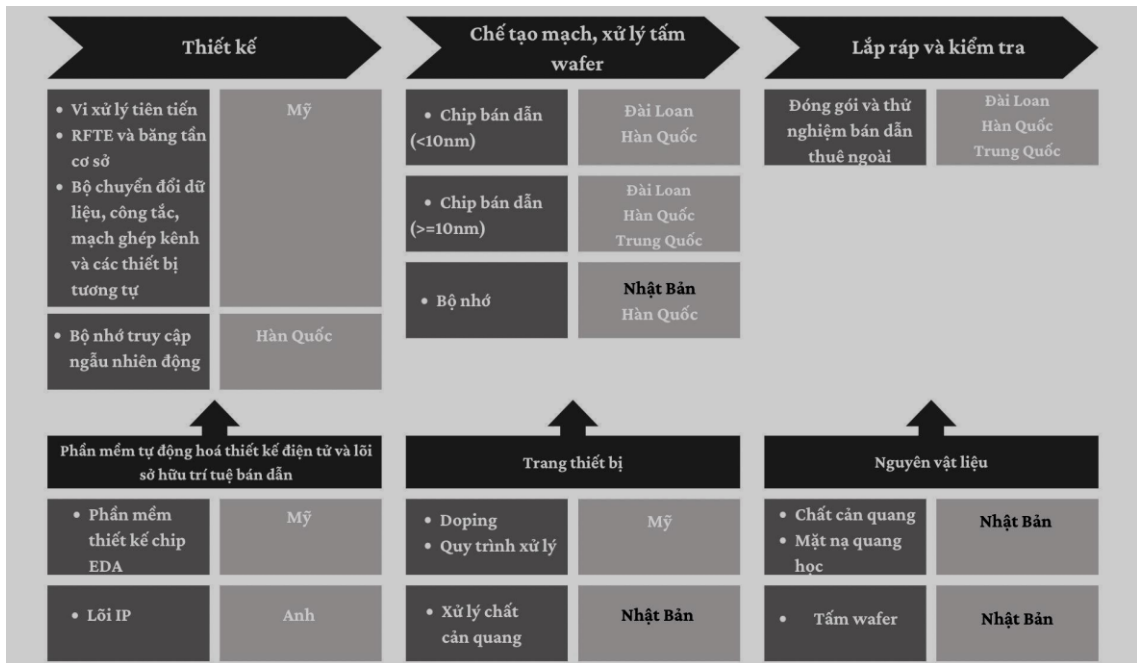
Từ khi xuất hiện tại Mỹ gần 80 năm trước, ngành bán dẫn đã dần trở thành công nghệ cốt lõi của thời đại mới, ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều ngành công nghiệp hiện đại và vị thế của các quốc gia². Bởi vậy, ngành bán dẫn đã nhiều lần trở thành tâm điểm trong các xung đột thương mại giữa các cường quốc, điển hình là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn ra từ năm 2018.

Chuỗi giá trị bán dẫn bao gồm ba công đoạn chính: (i) thiết kế chip; (ii) sản xuất (sản xuất tấm wafer chip); và (iii) lắp ráp và kiểm tra (Hình 1). Hiện nay, Mỹ và Hàn Quốc đang chiếm ưu thế trong tất cả các công đoạn. Tuy nhiên, công đoạn sản xuất, lắp ráp và kiểm tra chủ yếu diễn ra tại Đài Loan, Trung Quốc và Hàn Quốc. Nhật Bản đang nắm phần lớn thị phần trong khâu cung cấp đầu vào cho sản xuất bán dẫn. Do sự phức tạp của chuỗi cung ứng chất bán dẫn, việc một nước hoàn toàn tự cung tự cấp gần như là không thể (Hình 1).

Cùng với sự phức tạp, chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu đã trải qua nhiều thay đổi. Do Mỹ là quốc gia tiên phong và nắm giữ công nghệ nguồn, ngành bán dẫn của nước này đã tăng trưởng nhanh chóng trong những năm 1960. Sau Mỹ, Nhật Bản và EU cũng sớm gia nhập thị trường, trở thành đối thủ đáng gờm của Mỹ. Sau đó, từ cuối những năm 1990, ngành bán dẫn đã có xu hướng dịch chuyển sang khu vực Đông Á, khi các nhà sản xuất của Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc sớm giành được chỗ đứng trong ngành.

² Gevel, A. J. W., "From Strategic Trade Policy to Strategic Alliances in the Global Semiconductor Industry", *FEW Research Memorandum*, Vol. 733 (1996). Faculteit der Economische Wetenschappen, <https://pure.uvt.nl/ws/portalfiles/portal/525467/733.pdf>, truy cập ngày 19/12/2024.

Hình 1. Sơ đồ minh họa chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu



Nguồn: Cambridge Journal of Regions, 2022.

Từ những năm 2000, Trung Quốc đã bắt đầu phát triển mạnh mẽ, trở thành “công xưởng của thế giới” nhờ chi phí lao động thấp, thuế thấp và sự thay đổi tỷ giá của đồng nhân dân tệ. Với sự phát triển liên tục về kinh tế, quân sự và công nghệ, sự trỗi dậy của Trung Quốc đã đe dọa vị thế của Mỹ³. Năm 2015, Trung Quốc đã đề ra Sáng kiến “Made in China 2025” nhằm yêu cầu các công ty nước ngoài phải cung cấp công nghệ chủ chốt cho Trung Quốc, hỗ trợ cho các công ty công nghệ nội địa trong sản xuất chip. Mỹ coi đây là hành động đe dọa trực tiếp đến vị thế dẫn đầu của mình trong các ngành công nghệ chiến lược, vì thế đã đưa ra nhiều biện pháp, bao gồm lệnh kiểm soát chặt chẽ xuất khẩu, hạn chế đầu tư nhằm cấm các công ty Mỹ hợp tác với một số công ty công nghệ cao của Trung Quốc, nổi bật là Huawei, SMIC, YMTC và ZTE⁴.

Từ năm 2018, cuộc cạnh tranh giữa hai nước trở nên rõ nét từ cuộc chiến thương mại với các biện pháp áp đặt thuế và các rào cản thương mại khác nhằm vào nhau, khiến quan hệ giữa hai nước trở nên căng thẳng. Mỹ lo ngại Trung Quốc sử dụng các biện pháp không công bằng để vươn lên dẫn đầu trong các công nghệ then chốt.

³ Park, S. A., “A Study on Technonationalism and the Semiconductor Industry in Northeast Asia: Case Studies of Japan, South Korea, and Taiwan”, *Tohoku University*, 30/7/2024, <https://tohoku.repo.nii.ac.jp/records/2002075>, truy cập ngày 23/11/2024.

⁴ Bown, C. P., “How the United States Marched the Semiconductor Industry into its Trade War with China”, *East Asian Economic Review* vol. 24, no. 4 (2020) Special Issue, 349–388, <https://dx.doi.org/10.11644/KIEP.EAER.2020.24.4.384>, truy cập ngày 19/11/2024.

Kể từ năm 2020, khi ông Biden nhậm chức Tổng thống, Mỹ vẫn tiếp tục duy trì lập trường cứng rắn đối với Trung Quốc. Các lệnh kiểm soát xuất khẩu vẫn tiếp tục gia tăng, khiến thế giới phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt chip. Cụ thể, vào tháng 9/2020, Mỹ đã áp đặt các hạn chế đối với SMIC - nhà sản xuất chip lớn nhất của Trung Quốc, khiến SMIC gặp khó khăn trong việc bán sản phẩm cho các công ty có quan hệ với Mỹ. Do đó, nhiều công ty buộc phải chuyển sang các nhà cung cấp khác ở Đài Loan và Hàn Quốc. Sự dịch chuyển chuỗi cung ứng trên đã tạo ra những tác động lan tỏa đối với chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu. Nhật Bản, quốc gia giữ vai trò then chốt ở các khâu vật liệu và thiết bị bán dẫn, buộc phải điều chỉnh chiến lược công nghiệp và hợp tác quốc tế để duy trì vị thế trong chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu.

1.2. Tổng quan về ngành bán dẫn của Nhật Bản

Nhật Bản từng là một trong những quốc gia dẫn đầu trong ngành bán dẫn, đặc biệt là vào những năm 1980, khi nước này vượt qua Mỹ, trở thành nhà sản xuất bán dẫn lớn nhất thế giới, chiếm hơn một nửa thị phần toàn cầu.

Cuối những năm 1970, khi các công ty Mỹ chiếm hơn 60% thị trường toàn cầu, các công ty Nhật Bản chỉ chiếm dưới 30%. Đến giữa năm 1985, thị phần của hai quốc gia đã gần như ngang bằng nhau, với khoảng 45%, sau đó Nhật Bản đã vươn lên dẫn đầu (Hình 2).

Từ năm 1978-1986, trong lĩnh vực DRAMs (bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên động)⁵, thị phần của Mỹ đã giảm mạnh từ 70% xuống 20%. Trong khi đó, thị phần của Nhật Bản tăng từ dưới 30% lên khoảng 75%⁶.

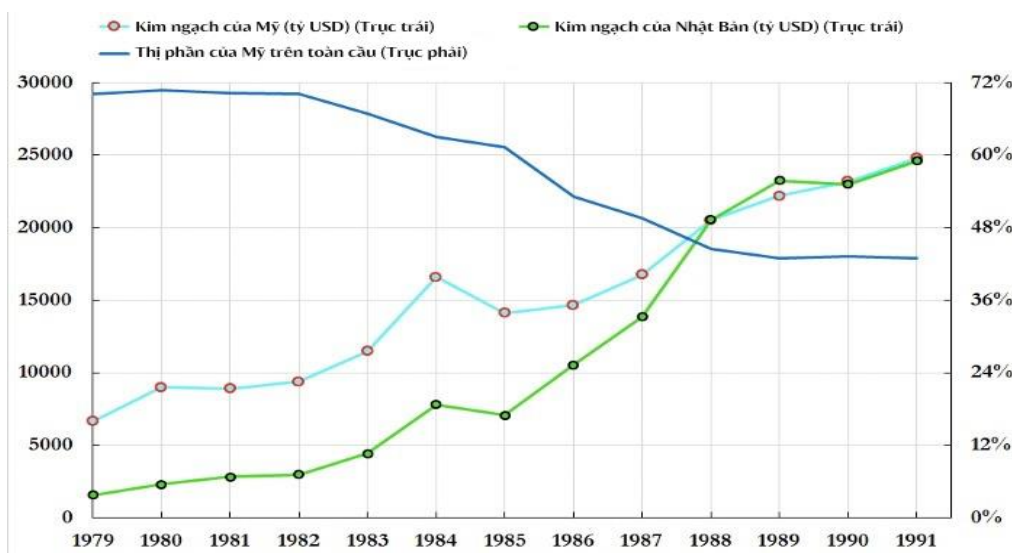
Tuy nhiên, đến đầu những năm 1990, khi nền kinh tế Nhật Bản dần trì trệ, Mỹ đã giành lại vị thế dẫn đầu về thị phần bán dẫn toàn cầu. Từ đó, ngành bán dẫn Nhật Bản dần suy yếu; các nhà sản xuất bán dẫn của nước này bắt đầu tụt hậu so với các nhà sản xuất mới nổi như Hàn Quốc, Đài Loan. Thị phần toàn cầu của các công ty bán dẫn Nhật Bản giảm từ 50,3% vào năm 1988 xuống còn 10% vào năm 2019 và vẫn tiếp tục giảm⁷. Nhìn vào bảng xếp hạng doanh thu của các công ty bán dẫn trên toàn cầu, vào năm 1990, các công ty Nhật Bản chiếm hơn một nửa trong số 10 công ty hàng đầu (Bảng 3). Ngược lại, năm 2020, chỉ có KIOXIA (trước đây là Toshiba) nằm trong nhóm top 10 công ty hàng đầu.

⁵ Một loại bộ nhớ bán dẫn lưu trữ dữ liệu trong các tụ điện và yêu cầu làm mới thường xuyên để duy trì thông tin, thường được sử dụng trong các thiết bị điện tử như máy tính và điện thoại thông minh.

⁶ Irwin, D. A., “Trade Policies and the Semiconductor Industry”, in Anne O. Krueger (ed.), *The Political Economy of American Trade Policy* (University of Chicago Press, 1996), 11-72, National Bureau of Economic Research, <https://www.nber.org/system/files/chapters/c8703/c8703.pdf>, truy cập ngày 19/11/2024.

⁷ METI, “The strategy for semiconductors and the digital industry”, https://www.meti.go.jp/english/press/2021/pdf/0604_005a.pdf, truy cập ngày 19/11/2024.

Hình 2. Thị phần bán dẫn Mỹ và Nhật Bản (1979-1991)



Nguồn: Williams, A., & Khan, H. “A Brief History of Semiconductors: How The US Cut Costs and Lost the Leading Edge”. Employ America, <https://www.employamerica.org/researchreports/a-brief-history-of-semiconductors-how-the-us-cut-costs-and-lost-the-leading-edge/>, truy cập ngày 19/11/2024.

Bảng 3. Xếp hạng doanh thu công ty bán dẫn toàn cầu (1990-2020)

Đơn vị tính: tỷ USD

	1990		2000		2010		2020						
1	NEC*	Nhật Bản	4322	Intel	Mỹ	29.570	Intel	Mỹ	41.430	Intel	Mỹ	72.759	
2	Toshiba*	Nhật Bản	4202	Toshiba*	Nhật Bản	11.214	Samsung Electronics	Hàn Quốc	28.256	Samsung Electronics	Hàn Quốc	57.729	
3	Motorola	Mỹ	3539	NEC*	Nhật Bản	11.081	Toshiba*	Nhật Bản	12.376	SK hyunix	Hàn Quốc	25.854	
4	Hitachi*	Nhật Bản	3516	Samsung Electronics	Hàn Quốc	10.800	Texas Instruments	Mỹ	12.356	Micron Technology	Mỹ	22.037	
5	Intel	Mỹ	3171	Texas Instruments	Mỹ	9100	Renesas Electronics*	Nhật Bản	10.368	Qualcomm	Mỹ	17.632	
6	Fujitsu*	Nhật Bản	2599	Motorola	Mỹ	8000	Hyunix Semiconductor	Hàn Quốc	10.350	Broadcom	Mỹ	15.754	
7	Texas Instruments	Mỹ	2574	STMicro-electronics	Thụy sĩ	7948	STMicro-electronics	Thụy sĩ	10.290	Texas Instruments	Mỹ	13.619	
8	Mitsubishi*	Nhật Bản	2108	Hitachi*	Nhật Bản	7282	Micron Technology	Mỹ	8884	MediaTek	Đài Loan	10.988	
9	Phillips	Hà Lan	1955	Hyundai	Hàn Quốc	6887	Qualcomm	Mỹ	7167	NVIDIA	Mỹ	10.643	
10	Matsushita*	Nhật Bản	1826	Infineon Technologis	Đức	6715	Infineon	Đức	6680	KIOXIA* (Toshiba)	Nhật Bản	10.374	
			Các công ty khác			113.305	Các công ty khác			152.156	Các công ty khác		208.848

Chú thích: Quốc gia và khu vực là nơi đặt trụ sở chính của từng công ty. Các công ty sản xuất như TSMC không được đưa vào bảng xếp hạng này.
Dấu *: Công ty Nhật Bản.

Nguồn: Gartner, Inc.

Nguồn: Cambridge Journal of Regions, 2022.

Dù có sự suy giảm, song sức mạnh của ngành bán dẫn Nhật Bản vẫn còn trong chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, đặc biệt là ở các khâu cung cấp đầu vào cho sản xuất. Cụ thể, thiết bị sản xuất chất bán dẫn của Nhật Bản chiếm 35% sản lượng toàn cầu và nguyên liệu bán dẫn chiếm 50% sản lượng toàn cầu vào năm 2020⁸.

Hiện nay, Nhật Bản vẫn là một trong 6 nhà sản xuất quan trọng nhất trong thị trường bán dẫn toàn cầu. Năm 2024, Nhật Bản chiếm khoảng 8% tổng doanh số bán dẫn toàn cầu, đứng thứ tư thế giới (Hình 4).

2. Tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tới ngành bán dẫn của Nhật Bản

Quan hệ Mỹ - Trung Quốc liên tục căng thẳng đã phần nào định hình lại tình hình kinh tế chính trị ở Đông Bắc Á, nơi tập trung các công ty bán dẫn hàng đầu thế giới. Nhật Bản, một mặt phải dựa vào Mỹ để đảm bảo an ninh và ổn định khu vực; mặt khác vẫn phải duy trì quan hệ với Trung Quốc để phát triển kinh tế. Điều này mang đến cả cơ hội và thách thức cho ngành bán dẫn của Nhật Bản.

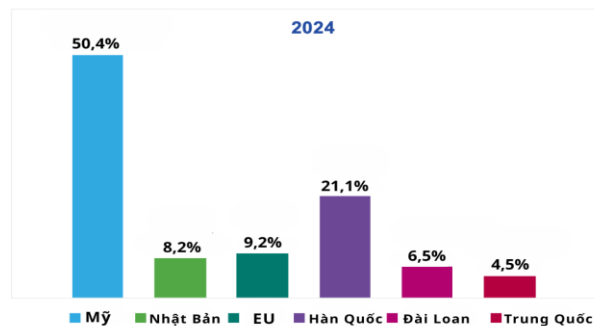
2.1. Tác động tích cực

Tăng cường xuất khẩu bán dẫn thế hệ cũ sang Trung Quốc

Ngành bán dẫn Nhật Bản hưởng lợi khi các doanh nghiệp Trung Quốc tìm nguồn cung thay thế do bị Mỹ siết chặt khâu xuất khẩu. Mặc dù Nhật Bản kiểm soát xuất khẩu đối với thiết bị sản xuất chất bán dẫn tiên tiến, các công nghệ thế hệ cũ vẫn được tự do buôn bán nên nhu cầu từ Trung Quốc tăng lên.

Doanh số bán hàng của các doanh nghiệp bán dẫn Nhật Bản như Screen Semiconductor Solutions ở Trung Quốc đạt 44% tổng doanh thu trong năm tài chính kết thúc vào tháng 3/2024, trong khi chỉ đạt 19% cùng kỳ năm 2023. Tokyo Electron cũng có doanh số cao kỷ lục từ thị trường Trung Quốc, chiếm 46,9% tổng doanh thu⁹.

Hình 4. Thị phần bán dẫn toàn cầu năm 2024



Nguồn: SIA, “2025 Factbook”, Semiconductor Industry Association, 2025, <https://www.semiconductors.org/wp-content/uploads/2025/05/2025-SIA-Factbook-FINAL-1.pdf>, truy cập ngày 23/12/2025.

⁸ Liu, H., “Japan’s Sanction on China Semiconductor Industry”, *International Relations Review*, April 3, 2023, <https://www.irreview.org/articles/japans-sanction-on-china-semiconductor-industry>, truy cập ngày 23/11/2024.

⁹ Satoh, R. “U.S. trade curbs spur China business for Japan chip industry”, *Nikkei Asia*, 2024, <https://asia.nikkei.com/Business/Tech/Semiconductors/U.S.-trade-curbs-spur-China-business-for-Japan-chip-industry>, truy cập ngày 19/11/2024.

Giải quyết khủng hoảng thiếu hụt chip và hỗ trợ ngành sản xuất ô tô

Ngành bán dẫn Nhật Bản còn đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết tình trạng thiếu hụt chip trong ngành sản xuất ô tô vốn đã trở nên trầm trọng hơn do đại dịch COVID-19 và chiến tranh thương mại Mỹ - Trung.

Nhật Bản giữ vị trí quan trọng trong chuỗi cung ứng ngành ô tô toàn cầu, trong đó Renesas Electronics là nhà sản xuất vi điều khiển (Micro Controller Unit - MCU) cho các hãng ô tô hàng đầu thế giới, cung cấp đến 23,7% MCU cho ngành ô tô toàn cầu vào năm 2024¹⁰; ROHM Semiconductor với thế mạnh về chip công suất và Sony, nổi tiếng về cảm biến hình ảnh, được dùng trong xe tự lái, camera ADAS, chiếm hơn 40% thị phần toàn cầu năm 2022¹¹. Nhờ đó, khi chuỗi cung ứng của Trung Quốc bị gián đoạn, các hãng xe Nhật Bản vẫn có nguồn cung chip nội địa, giảm phụ thuộc vào các nguồn cung bên ngoài.

Ở phạm vi quốc tế, khi Mỹ gia tăng các biện pháp siết chặt đối với Trung Quốc, nhiều hãng xe Mỹ, châu Âu và Hàn Quốc đã coi Nhật Bản là nguồn cung thay thế đáng tin cậy; một số hãng như Ford, GM, Hyundai, Volkswagen được cho là đã ký hợp đồng dài hạn hơn với Renesas và ROHM và dịch chuyển một phần chuỗi cung ứng sang Nhật Bản để giảm rủi ro địa chính trị.

2.2. Tác động tiêu cực

Trước hết là sức ép từ Mỹ. Giữa bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, Mỹ đã thúc đẩy Nhật Bản tham gia vào các biện pháp hạn chế xuất khẩu công nghệ cao, đặc biệt là thiết bị sản xuất bán dẫn, nhằm kiềm chế sự phát triển công nghệ của Trung Quốc.

Tháng 5/2023, Trung Quốc đã chỉ trích những chính sách kinh tế - thương mại nhằm vào nước này, tuy nhiên, dưới sức ép từ phía Mỹ, tháng 7/2023, Nhật Bản vẫn công bố các biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với 23 loại thiết bị sản xuất bán dẫn¹². Điều này đã đặt các công ty Nhật Bản vào thế khó khi phải đối mặt với việc mất đi thị trường Trung Quốc. Chẳng hạn, sau khi có thông tin Nhật Bản cùng Mỹ và Hà

¹⁰ Vivek Bhan, "High performance computing", *RENASAS*, Jun 6, 2025, <https://www.renesas.com/en/document/ppt/high-performance-computing-2025-capital-market-day?srsltid=AfmBOoqeDdhHo95yJbQoeo6U3vugKIf8Cm-wu9TQVVU-mPcnnAU-aDgx>, truy cập ngày 21/12/2025.

¹¹ Yole Group, "CIS: Sony is still leading the market", *Yole Group*, July 21, 2023, <https://www.yolegroup.com/press-release/cis-sony-is-still-leading-the-market/>, truy cập ngày 21/12/2025.

¹² Shivakumar, S., Wessner, C., & Howell, T., "'Guardrails' on CHIPS Act Funding to Restrict Investments in China May Restrict Participation in CHIPS Act Incentives", *CSIS*, November 7, 2023, <https://www.csis.org/blogs/perspectives-innovation/guardrails-chips-act-funding-restrict-investments-china-may-restrict>, truy cập ngày 24/8/2024.

Lan hạn chế xuất khẩu thiết bị sản xuất bán dẫn, giá cổ phiếu của Tokyo Electron đã giảm 1%, tác động tiêu cực tới doanh thu và giá trị của công ty¹³.

Dù vậy, Nhật Bản không có nhiều lựa chọn ngoài việc tuân thủ, do sự phụ thuộc vào liên minh an ninh với Mỹ và tầm quan trọng của quan hệ chiến lược này trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương nhiều biến động.

Thứ hai, khả năng bị Trung Quốc trả đũa. Việc Nhật Bản có những động thái nghiêng về phía Mỹ có thể khiến nước này phải đối mặt với sự trả đũa từ Trung Quốc. Trung Quốc đã cảnh báo Nhật Bản rằng sẽ có những hành động đáp trả, nếu nước này siết chặt kiểm soát xuất khẩu bán dẫn. Chẳng hạn, Trung Quốc có thể hạn chế nguồn cung cấp các khoáng sản quý hiếm, vốn là nguyên liệu đầu vào quan trọng cho ngành công nghiệp ô tô. Động thái này có thể gây ra gián đoạn nghiêm trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu của các nhà sản xuất ô tô Nhật Bản¹⁴.

Tuy phía Trung Quốc vẫn chưa có hành động cụ thể, nhưng Nhật Bản vẫn cần chủ động chuẩn bị để đối phó với các biện pháp trả đũa từ Trung Quốc trong tương lai gần, đồng thời tính đến tác động từ các quy định kiểm soát xuất khẩu tiếp theo của Mỹ, vốn có thể ảnh hưởng đến việc xuất khẩu công nghệ chip cũ của Nhật Bản.

3. Chiến lược phát triển ngành bán dẫn của Nhật Bản giữa chiến tranh thương mại Mỹ - Trung

3.1. Cân bằng giữa sức ép từ Mỹ và quan hệ với Trung Quốc

Nhật Bản được cho là đã đứng về phía Mỹ để kiềm chế sự trỗi dậy của Trung Quốc trong ngành bán dẫn khi tham gia thỏa thuận “Kiểm soát xuất khẩu chất bán dẫn Mỹ - Hà Lan - Nhật Bản”, thông qua đó, ngăn chặn Trung Quốc tiếp cận các công nghệ và thiết bị tiên tiến¹⁵. Tuy nhiên, nhằm giảm khả năng bị trả đũa từ Trung Quốc, cả Nhật và Hà Lan đều không nhắc tên Trung Quốc là mục tiêu của các biện pháp kiểm soát xuất khẩu, cũng như không chỉ ra rằng hành động của họ liên quan đến một thỏa thuận với Mỹ.¹⁶ Cụ thể, Nhật thông báo rằng các biện pháp kiểm soát xuất khẩu thiết bị bán dẫn tiên tiến của nước này sẽ được áp dụng cho tất cả các

¹³ Thư Lê, “Nhật Bản hạn chế xuất khẩu công nghệ tới Trung Quốc, Nga”, *Báo Đà Nẵng*, <https://baodanang.vn/channel/5408/202301/nhat-ban-han-che-xuat-khau-cong-nghe-toi-trung-quoc-nga-393549>.

¹⁴ Phạm Thị Thu, “Hợp tác quốc tế trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ngày 20/5/2025, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/05/20/hop-tac-quoc-te-trong-phat-trien-nguon-nhan-luc-chat-luong-cao-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia/>, truy cập ngày 19/12/2025

¹⁵ Liu, H., “Japan's Sanction on China Semiconductor Industry”, tldd.

¹⁶ Allen, G. C., & Benson, E., “Clues to the U.S.-Dutch-Japanese Semiconductor Export Controls Deal Are Hiding in Plain Sight”, *CSIS*, <https://www.csis.org/analysis/clues-us-dutch-japanese-semiconductor-export-controls-deal-are-hiding-plain-sight>, truy cập ngày 23/11/2024.

nước như một bước đi tránh nhăm nhứt trực tiếp vào Trung Quốc. Tuy nhiên, các loại bán dẫn thế hệ cũ sẽ không bị áp đặt lệnh cấm xuất khẩu.

Tiếp theo đó, tháng 8/2024, Nhật Bản khẳng định sẽ không mở rộng kiểm soát xuất khẩu, mặc dù Mỹ đang gây sức ép cho các đồng minh phải thực hiện các quy định chặt chẽ hơn đối với Trung Quốc¹⁷.

3.2. Xây dựng lại ngành bán dẫn của Nhật Bản từ năm 2021 đến nay

Từ cuối năm 2010, “chủ nghĩa công nghệ quốc gia”¹⁸ của Nhật Bản bắt đầu chuyển sang một chiến lược địa chính trị hướng đến an ninh hơn. Nhật đã triển khai các chiến lược toàn diện để giảm sự phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài, bảo đảm an ninh cho ngành bán dẫn. Giai đoạn 2021-2024, Nhật Bản đã hỗ trợ hơn 25 tỷ USD cho ngành.¹⁹

Năm 2021, Nhật Bản đã xây dựng “Chiến lược ngành bán dẫn và công nghiệp kỹ thuật số” nhằm hỗ trợ cho sự hồi sinh của ngành bán dẫn quốc gia, tập trung vào phát triển bán dẫn như nền tảng cho quá trình điện hóa và số hóa trong các lĩnh vực khác nhau để đạt được sự trung hòa carbon.²⁰ Chiến lược này đã được sửa đổi trong năm 2023, như phát triển chất bán dẫn tiêu thụ ít năng lượng cho AI, củng cố cơ sở hạ tầng sản xuất bán dẫn của Nhật Bản, gồm thu hút các công ty nước ngoài, với mục tiêu tăng doanh thu trong nước từ bán dẫn lên hơn 99,4 tỷ USD vào năm 2030, gấp ba lần mức năm 2020²¹.

Việc đẩy mạnh hợp tác giữa khu vực công và tư cũng được chú trọng. Năm 2022, một nhóm gồm 8 tập đoàn hàng đầu của Nhật Bản, bao gồm Denso, Kioxia, MUFG Bank, NTT, NEC, SoftBank, Sony và Toyota²² đã cùng đầu tư để thành lập công ty sản xuất chất bán dẫn tiên tiến Rapidus, với mục tiêu là sản xuất hàng loạt chip 2nm (nanometer) tiên tiến tại Nhật vào năm 2027. Rapidus đang nhận được sự hỗ trợ tài chính đáng kể từ Chính phủ Nhật Bản với khoản tài trợ ban đầu khoảng 530 triệu USD. Cuối tháng 4/2023, Chính phủ công bố sẽ cung cấp thêm 1,94 tỷ USD cho Rapidus nhằm tăng cường hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) của công ty.

¹⁷ Tobita, R. "U.S. urges Japan and Netherlands to tighten China chip tech curbs", *Nikkei Asia*, 2024, <https://asia.nikkei.com/Business/Tech/Semiconductors/U.S.-urges-Japan-and-Netherlands-to-tighten-China-chip-tech-curbs>, truy cập ngày 19/11/2024.

¹⁸ Chủ nghĩa công nghệ quốc gia là một dạng tư duy trọng thương mới. Khái niệm này ám chỉ sự đổi mới và năng lực trong lĩnh vực công nghệ của một quốc gia sẽ giúp củng cố an ninh, kinh tế và xã hội của quốc gia đó.

¹⁹ SIA, "State of the U.S. semiconductor industry 2024", *Semiconductor Industry Association*, https://www.semiconductors.org/wp-content/uploads/2024/10/SIA_2024_State-of-Industry-Report.pdf, truy cập ngày 23/11/2024.

²⁰ METI, "The strategy for semiconductors and the digital industry", tldd.

²¹ METI, "西村経済産業大臣の閣議後記者会見の概要", Ministry of Economy, Trade and Industry, https://www.meti.go.jp/english/press/2021/0604_005.html, truy cập ngày 28/12/2024.

²² Park, S. A., "A Study on Technonationalism and the Semiconductor Industry in Northeast Asia: Case Studies of Japan, South Korea, and Taiwan", tldd.

Rapidus dự kiến sẽ cần khoảng 35,1 tỷ USD vốn đầu tư để bắt đầu sản xuất hàng loạt²³. Ngoài ra, cuối năm 2022, Nhật Bản cũng đã thành lập Trung tâm Công nghệ bán dẫn tiên tiến (LSTC), được hỗ trợ bởi các viện nghiên cứu công và một số trung tâm R&D dành cho các nhà khoa học trên toàn thế giới.

Với một loạt chính sách hỗ trợ ngành bán dẫn trong những năm gần đây, có thể thấy Nhật Bản đang nỗ lực thu hẹp khoảng cách công nghệ với các thị trường dẫn đầu cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thị trường bán dẫn toàn cầu.

3.3. Tăng cường hợp tác quốc tế

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung diễn biến phức tạp, các quyết định liên quan đến bán dẫn của Nhật Bản không chỉ dựa trên hiệu quả thị trường mà còn bị chi phối bởi cấu trúc liên minh, quy tắc thương mại và rủi ro địa chính trị.

Với Trung Quốc, Nhật Bản vẫn cam kết theo đuổi “quan hệ chiến lược đôi bên cùng có lợi” nhằm duy trì xuất nhập khẩu và giảm rủi ro kinh tế. Mặt khác, Nhật Bản cũng đẩy mạnh hợp tác với các thành viên trong Liên minh bán dẫn “Fab 4” (gồm Mỹ, Đài Loan, Nhật Bản và Hàn Quốc) để đảm bảo chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, cũng như cùng hợp tác, phát triển ngành bán dẫn. Tuy nhiên, việc chính quyền Takaichi lên nắm quyền vào cuối tháng 10/2025, cùng một số động thái và phát ngôn chính trị liên quan đến Đài Loan đã khiến quan hệ Nhật - Trung căng thẳng hơn, phần nào ảnh hưởng tới hợp tác song phương.

Với Mỹ, Nhật Bản hiện đang kêu gọi Mỹ đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ mới nổi của mình, gồm AI, chất bán dẫn và năng lượng sạch. Trong ngành bán dẫn, Rapidus đang thúc đẩy hợp tác với International Business Machines (IBM), tập đoàn công nghệ máy tính đa quốc gia của Mỹ, nhằm đưa công nghệ chip tiên tiến đến Nhật Bản²⁴. Ngoài ra, trong năm 2023, Nhật Bản đã cung cấp tới 1,3 tỷ USD để hỗ trợ Công ty sản xuất chip Micron Technology của Mỹ tại Hiroshima²⁵.

Sau khi Tổng thống Trump tái nhậm chức, quan hệ Mỹ - Nhật được tái khẳng định theo hướng liên minh an ninh - kinh tế, trong đó các công nghệ chiến lược bao gồm bán dẫn được đặt vào ưu tiên hợp tác cấp cao. Tuyên bố chung lãnh đạo Mỹ - Nhật ngày 07/02/2025 đã nhấn mạnh việc củng cố liên minh và hợp tác công nghệ trong bối cảnh môi trường an ninh khu vực phức tạp giữa hai bên. Tháng 9/2025, Mỹ công bố cơ chế thực thi thỏa thuận kinh tế với Nhật Bản, gồm hai trụ cột: (i)

²³ Shivakumar, S., Wessner, C., & Howell, T., ““Guardrails” on CHIPS Act Funding to Restrict Investments in China May Restrict Participation in CHIPS Act Incentives”, tldd.

²⁴ Linh Kiệt, “Nhật Bản tìm kiếm đầu tư vào AI, chất bán dẫn từ các công ty Mỹ”, *Tạp chí điện tử VnMedia*, <https://vnmedia.vn/cong-nghe/202404/nhat-ban-tim-kiem-dau-tu-vao-ai-chat-ban-dan-tu-cac-cong-ty-my-03b09f2/?>, truy cập ngày 25/12/2024.

²⁵ “Japan to provide 192 billion yen in extra aid to U.S. chipmaker Micron”, *Kyodo News*, Oct 3, 2023, <https://english.kyodonews.net/news/2023/10/da779ecd9933-japan-to-provide-192-bil-yen-in-extra-aid-to-us-chipmaker-micron.html>, truy cập ngày 28/12/2024.

mức thuế cơ sở với phần lớn hàng nhập từ Nhật Bản là 15%; và (ii) ghi nhận mức cam kết đầu tư 550 tỷ USD của Nhật Bản vào Mỹ²⁶. Với ngành bán dẫn của Nhật Bản, cấu trúc này tạo ra tác động hai chiều, một mặt thúc đẩy doanh nghiệp Nhật Bản mở rộng sự hiện diện tại Mỹ thông qua việc hợp tác sản xuất để giảm rủi ro chính sách và bám sát ưu tiên chiến lược của Washington, mặt khác làm tăng áp lực dịch chuyển vốn và năng lực sản xuất bán dẫn của Nhật Bản ra nước ngoài. Điều này khiến Nhật Bản phải cân đối giữa mục tiêu phục hưng ngành bán dẫn nội địa và nghĩa vụ đóng góp vào năng lực công nghiệp của đồng minh.

Với Đài Loan, hợp tác giữa Đài Loan và Nhật Bản là quan hệ đôi bên cùng có lợi khi Đài Loan là một đối tác đáng tin cậy, giúp Nhật Bản theo kịp các xu hướng trong sản xuất bán dẫn và phát triển các công nghệ tiên tiến, còn Nhật Bản là nhà cung ứng vật liệu bán dẫn và các thiết bị sản xuất bán dẫn quan trọng²⁷. Việc Nhật Bản chi 3 tỷ USD nhằm thu hút TSMC của Đài Loan đặt nhà máy tại nước này cho thấy những nỗ lực trong việc thúc đẩy ngành bán dẫn nội địa cũng như ổn định chuỗi cung ứng toàn cầu.

Tuy nhiên, năm 2025, Cơ quan công tố Đài Loan đã truy tố Tokyo Electron với cáo buộc doanh nghiệp đã không thực hiện các hành động cần thiết để ngăn chặn hành vi của nhân viên trong việc tiếp cận và chiếm đoạt bí mật công nghệ sản xuất chip 2nm của TSMC²⁸. Diễn biến này cho thấy, dù Đài Loan là đối tác đáng tin cậy, vụ việc có thể ảnh hưởng tới các hoạt động trao đổi kỹ thuật, nhân sự và hợp tác ở phân khúc công nghệ nhạy cảm giữa hai bên và buộc các doanh nghiệp Nhật Bản phải tăng cường năng lực quản trị để có thể xây dựng niềm tin với các đối tác Đài Loan²⁹.

Với Hàn Quốc, Nhật Bản đã tăng cường hợp tác về bán dẫn thông qua các khoản đầu tư chiến lược. Tokyo Electron đã thiết lập các cơ sở R&D ở Hàn Quốc và các quốc gia khác để mở rộng hoạt động R&D toàn cầu³⁰. Năm 2024, hai nước đã ký thỏa thuận đầu tư 120 triệu USD, trong đó Tập đoàn Toray Industries của Nhật Bản

²⁶ "Implementing The United States - Japan Agreement - The White House", *The White House*, September 4, 2025. <https://www.whitehouse.gov/presidential-actions/2025/09/implementing-the-united-states-japan-agreement/>, truy cập ngày 21/12/2025.

²⁷ Fukuda, M., "Japan-Taiwan Cooperation in the Area of Economic Security: Strengthening Semiconductor Supply Chains", Robert Schuman Centre, EU-Asia project, *Cadmus European University Institute Research Repository*, <https://cadmus.eui.eu/bitstream/handle/1814/74839/QM-AX-22-045-EN-N.pdf?sequence=1>, truy cập ngày 28/12/2024.

²⁸ Lee, W.-Y., "Taiwan charges Tokyo Electron's Taiwan unit in TSMC trade secrets case", Reuters. December 3, 2025, from <https://www.reuters.com/world/china/taiwan-charges-tokyo-electron-unit-tsmc-trade-secrets-case-2025-12-02/>, truy cập ngày 21/12/2025.

²⁹ Chang, C., & Lee, C., "Tokyo Electron vows to tighten compliance after Taiwan unit indicted", *Focus Taiwan*, 4/12/2025, <https://focustaiwan.tw/sci-tech/202512040011>, truy cập ngày 21/12/2025.

³⁰ Kamakura, N., "From globalising to regionalising to reshoring value chains? The case of Japan's semiconductor industry", *Cambridge Journal of Regions, Economy and Society*, 2022, <https://doi.org/10.1093/cjres/rsac010>, truy cập ngày 19/11/2024.

sẽ mở rộng sản xuất vật liệu bán dẫn tiên tiến tại Hàn Quốc, đánh dấu sự hợp tác chặt chẽ giữa hai nước để đảm bảo chuỗi cung ứng ổn định³¹.

Nhật Bản cũng tiếp tục mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN. Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, các nước ASEAN vẫn giữ lập trường trung lập, duy trì được quan hệ song phương với hai cường quốc, cũng như tăng trưởng ổn định. Do đó, đầu tư vào ASEAN có thể giúp Nhật Bản giảm rủi ro từ tác động của chiến tranh thương mại. Cụ thể, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp (METI) và Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) đã hỗ trợ các công ty bán dẫn của họ chuyển chuỗi cung ứng sang ASEAN. Từ tháng 5/2020 đến tháng 3/2022, METI đã trợ cấp cho 439 dự án trong lĩnh vực điện tử và chất bán dẫn; JETRO đã hỗ trợ 104 dự án bán dẫn và cung cấp 32 triệu USD cho mỗi dự án. Ngoài ra, JETRO cũng đã phối hợp với các nước ASEAN nhằm phục hồi chuỗi cung ứng bán dẫn của các công ty Nhật Bản.

4. Liên hệ với Việt Nam

Việt Nam hiện có nhiều lợi thế để phát triển ngành công nghiệp bán dẫn. Trước hết, do có vị trí địa lý chiến lược, nằm ở trung tâm của Đông Nam Á và tiếp giáp tuyến đường hàng hải quốc tế, nên Việt Nam trở thành một địa điểm lý tưởng để thiết lập cơ sở sản xuất và phân phối bán dẫn cho khu vực châu Á và toàn thế giới.

Về chính trị, Việt Nam có môi trường chính trị ổn định, vị thế vững chắc không chỉ với các nước trong khu vực mà còn trên toàn thế giới. Hiện nay, Chính phủ đang hỗ trợ áp dụng các ưu đãi cao nhất trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam dành cho các dự án đầu tư ngành bán dẫn thuộc lĩnh vực công nghệ cao.

Về nguồn nhân lực, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng với quy mô dân số trong độ tuổi lao động dồi dào và tăng hàng năm. Trong ngành bán dẫn, Việt Nam có các cơ quan, trường đại học uy tín đang đầu tư đào tạo nhân lực phục vụ ngành như Viettel, VNPT, FPT.

Bên cạnh đó, một lợi thế quan trọng khác của Việt Nam trong phát triển ngành công nghiệp bán dẫn là trữ lượng đất hiếm dồi dào, chiếm 18% tổng trữ lượng đất hiếm thế giới, đứng thứ hai chỉ sau Trung Quốc với khoảng gần 40%³². Ngoài ra, Việt Nam cũng đã thu hút được nhiều tập đoàn công nghệ lớn của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ đầu tư vào sản xuất, tiêu biểu như: Intel, Amkor trong mảng

³¹ Jin, E., "Two Japanese firms including Toray to invest \$120 million in Korea as ties blossom", *Korea JoongAng Daily*, 2024, <https://koreajoongangdaily.joins.com/news/2024-04-22/business/industry/Two-Japanese-firms-including-Toray-to-invest-120-million-in-Korea-as-ties-blossom/2030908>, truy cập ngày 28/12/2024.

³² Trần Vũ Mạnh, "Phát triển công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam: Tiềm năng và thách thức", *Kinh tế và dự báo*, ngày 6/3/2024, <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-cong-nghiep-ban-dan-tai-viet-nam-tiem-nang-va-thach-thuc-28304.html>, truy cập ngày 21/12/2024.

đóng gói, kiểm thử; Marvell, Qorvo, Qualcomm trong mảng thiết kế; Synopsys, Cadence trong việc cung cấp công cụ thiết kế chip³³.

Tuy nhiên, hiện nay, ngành bán dẫn Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn FDI và vai trò trong chuỗi cung ứng chủ yếu mới chỉ giới hạn ở việc lắp ráp và thử nghiệm, đòi hỏi Việt Nam hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực để đón nhận thêm sự hỗ trợ cho ngành bán dẫn của mình³⁴. Đồng thời, ngành sản xuất bán dẫn tiêu thụ rất nhiều điện, nước, phát thải khí CO₂, tạo áp lực lớn đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường. Do đó, việc thúc đẩy ngành công nghiệp bán dẫn trong xu hướng phát triển bền vững là một thách thức lớn. Ngoài ra, tuy sở hữu nguồn lao động dồi dào nhưng số lượng lao động có trình độ chuyên môn cao của Việt Nam vẫn còn thấp, đồng thời Việt Nam chưa có nền tảng vững chắc trong R&D và cơ sở hạ tầng hỗ trợ phục vụ phát triển ngành công nghiệp bán dẫn.

Một thách thức khác là sự cạnh tranh gay gắt từ những quốc gia và vùng lãnh thổ đã có nhiều năm kinh nghiệm phát triển và đầu tư mạnh mẽ như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, cũng như nhiều thị trường tiềm năng khác như Ấn Độ, Thái Lan. Điều này đặt ra yêu cầu cho Việt Nam phải có chiến lược dài hạn và chính sách hỗ trợ hiệu quả để thu hút đầu tư, nâng cao khả năng cạnh tranh.

Để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp bán dẫn, Chính phủ Việt Nam cần tập trung vào một số hàm ý chính sách trọng tâm bao gồm: (i) đầu tư vào R&D; (ii) phát triển nguồn nhân lực; (iii) đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng; (iv) chính sách thu hút đầu tư; (v) thúc đẩy hợp tác quốc tế.

Trước hết, việc đầu tư cho R&D đóng vai trò nền tảng nhằm nâng cao năng lực công nghệ và giúp Việt Nam hình thành khả năng làm chủ các phân khúc có giá trị gia tăng cao. Sự liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và các cơ sở nghiên cứu - đào tạo trong và ngoài nước cũng cần được tăng cường để phát triển năng lực nội sinh của ngành. Bên cạnh đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện tiên quyết cho sự tham gia lâu dài của Việt Nam vào chuỗi giá trị bán dẫn toàn cầu. Các chương trình đào tạo chuyên sâu kết hợp với hợp tác quốc tế sẽ giúp nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của lực lượng lao động của ngành bán dẫn trong nước. Ngoài ra, việc đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng đi đôi với hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư có vai trò quan trọng trong việc tạo lập môi trường kinh doanh ổn định, minh bạch và hấp dẫn đối với các tập đoàn công

³³ Hoàng Yến, “Việt Nam quyết tâm cao phát triển ngành công nghiệp bán dẫn”, *Thời báo Tài chính*, <https://thoibaotaichinhvietnam.vn/viet-nam-quyet-tam-cao-phat-trien-nganh-cong-nghiep-ban-dan-150118.html>, truy cập ngày 22/11/2024.

³⁴ Song Thanh, “Việt Nam và xu hướng đa dạng hóa chuỗi cung ứng bán dẫn”, *Kinh tế Sài Gòn online*, <https://thesaigontimes.vn/viet-nam-va-xu-huong-da-dang-hoa-chuoi-cung-ung-ban-dan/>, truy cập ngày 16/12/2024.

nghe lớn. Cuối cùng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế sẽ hỗ trợ Việt Nam hội nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng bán dẫn trong bối cảnh ngành này đang chịu tác động mạnh mẽ từ các yếu tố địa chính trị và cạnh tranh công nghệ toàn cầu.

Kết luận

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, về bản chất, là cuộc cạnh tranh chiến lược nhằm giành và duy trì vị thế dẫn đầu toàn cầu. Trong đó, Mỹ tập trung hạn chế sự phát triển của các ngành công nghiệp chiến lược của Trung Quốc với ngành bán dẫn giữ vai trò then chốt. Trong bối cảnh đó, Nhật Bản phải khéo léo điều chỉnh chiến lược giữa hai cường quốc: vừa bảo đảm lợi ích và an ninh chính trị gắn với liên minh Mỹ - Nhật, quan hệ song phương với Trung Quốc, vừa tận dụng những dịch chuyển của cục diện địa kinh tế để thúc đẩy phục hồi ngành bán dẫn trong nước.

Việc ngành bán dẫn trở thành trọng tâm trong hợp tác Mỹ - Nhật đã mở ra nhiều cơ hội để doanh nghiệp Nhật Bản tham gia các chuỗi cung ứng tin cậy cùng các đồng minh. Tuy nhiên, điều này cũng đặt ra thách thức lớn, khi nguy cơ bị “hút” vốn và nhân lực ra nước ngoài có thể cản trở mục tiêu phục hồi ngành bán dẫn Nhật Bản. Ngoài ra, khi rủi ro đối ngoại với Trung Quốc gia tăng, Chính phủ Nhật Bản có xu hướng sử dụng các công cụ chính sách mạnh hơn để thúc đẩy năng lực bán dẫn nội địa nhằm giảm lệ thuộc công nghệ. Minh chứng tiêu biểu là kế hoạch đầu tư hơn 600 triệu USD vào Rapidus³⁵, Rapidus được METI miêu tả như một “nỗ lực quốc gia không thể thất bại”.³⁶ Điều này cho thấy trong môi trường quốc tế bất ổn, Nhật Bản có xu hướng đẩy nhanh tiến độ xây dựng năng lực ngành bán dẫn dù điều đó đồng nghĩa với việc chấp nhận mức rủi ro tài khóa và rủi ro thực thi dự án cao hơn so với điều kiện thị trường thông thường. Qua đó có thể thấy rõ rệt tầm quan trọng cũng như tham vọng của Chính phủ Nhật Bản trong việc xây dựng một ngành bán dẫn ổn định nhằm ổn định “hạ tầng an ninh quốc gia”. Chiến lược này được kỳ vọng sẽ góp phần phục hồi mạnh mẽ ngành công nghiệp bán dẫn của Nhật Bản và đóng góp đáng kể vào việc củng cố vị thế của một cường quốc công nghệ toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Allen, G. C., & Benson, E. “Clues to the U.S.-Dutch-Japanese Semiconductor Export Controls Deal Are Hiding in Plain Sight”, *CSIS*, 2023, <https://www.csis.org/analysis/clues-us-dutch-japanese-semiconductor-export-controls-deal-are-hiding-plain-sight>, truy cập ngày 23/11/2024.

³⁵ “Rapidus Selected as Official Business Operator by Japan Government”, *Rapidus*, 21/11/2025, https://www.rapidus.inc/en/news_topics/information/rapidus-selected-as-official-business-operator-by-japan-government/, truy cập 22/12/2025.

³⁶ Press Conference by Minister Akazawa (Excerpt), *METI*, December 9, 2025, https://www.meti.go.jp/english/speeches/press_conferences/2025/1209001.html, truy cập 19/12/2025.

- Bown, C. P. "How the United States Marched the Semiconductor Industry into its Trade War with China". *East Asian Economic Review* Vol. 24, No. 4 (2020), Special Issue, 349–388, <https://dx.doi.org/10.11644/KIEP.EAER.2020.24.4.384>, truy cập ngày 19/11/2024.
- Chang, C., & Lee, C. "Tokyo Electron vows to tighten compliance after Taiwan unit indicted". *Focus Taiwan*, December 4, 2025, <https://focustaiwan.tw/sci-tech/202512040011>, truy cập ngày 21/12/2025.
- Fukuda, M. "Japan-Taiwan Cooperation in the Area of Economic Security: Strengthening Semiconductor Supply Chains". *Robert Schuman Centre*, EU-Asia project, 2022, <https://cadmus.eu.eu/bitstream/handle/1814/74839/QM-AX-22-045-EN-N.pdf?sequence=1>, truy cập ngày 28/12/2024.
- Irwin, D. A. "Trade Policies and the Semiconductor Industry". In Anne O. Krueger (ed.), *The Political Economy of American Trade Policy* (University of Chicago Press, 1996), 11-72. National Bureau of Economic Research, <https://www.nber.org/system/files/chapters/c8703/c8703.pdf>, truy cập ngày 19/11/2024.
- Jin, E. "Two Japanese firms including Toray to invest \$120 million in Korea as ties blossom", *Korea JoongAng Daily*, 2024, <https://koreajoongangdaily.joins.com/news/2024-04-22/business/industry/Two-Japanese-firms-including-Toray-to-invest-120-million-in-Korea-as-ties-blossom/2030908>, truy cập ngày 28/12/2024.
- Kamakura, N. "From globalising to regionalising to reshoring value chains? The case of Japan's semiconductor industry", *Cambridge Journal of Regions, Economy and Society*, 2022, <https://doi.org/10.1093/cjres/rsac010>, truy cập ngày 19/11/2024.
- Lee, W.-Y. "Taiwan charges Tokyo Electron's Taiwan unit in TSMC trade secrets case". *Reuters*, 2025, December 3, <https://www.reuters.com/world/china/taiwan-charges-tokyo-electron-unit-tsmc-trade-secrets-case-2025-12-02/>, truy cập ngày 21/12/2025.
- Liu, H. "Japan's Sanction on China Semiconductor Industry". *International Relations Review*, 2023, <https://www.irreview.org/articles/japans-sanction-on-china-semiconductor-industry>, truy cập ngày 23/11/2024.
- Rapidus Selected as Official Business Operator by Japan Government. (2025, November 21). *Rapidus*. https://www.rapidus.inc/en/news_topics/information/rapidus-selected-as-official-business-operator-by-japan-government/, truy cập 22/12/2025
- SIA. "State of the U.S. semiconductor industry", *Semiconductor Industry Association*, 2024, https://www.semiconductors.org/wp-content/uploads/2024/10/SIA_2024_State-of-Industry-Report.pdf, truy cập ngày 23/11/2024.
- Tobita, R. "U.S. urges Japan and Netherlands to tighten China chip tech curbs", *Nikkei Asia*, 2024, <https://asia.nikkei.com/Business/Tech/Semiconductors/U.S.-urges-Japan-and-Netherlands-to-tighten-China-chip-tech-curbs>, truy cập ngày 19/11/2024
- Trần Vũ Mạnh. "Phát triển công nghiệp bán dẫn tại Việt Nam: Tiềm năng và thách thức". *Kinh tế và dự báo*, ngày 6/3/2024, <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-cong-nghiep-ban-dan-tai-viet-nam-tiem-nang-va-thach-thuc-28304.html>, truy cập ngày 21/12/2024.
- Williams, A., & Khan, H. "A Brief History of Semiconductors: How The US Cut Costs and Lost the Leading Edge". *Employ America*, <https://www.employamerica.org/researchreports/a-brief-history-of-semiconductors-how-the-us-cut-costs-and-lost-the-leading-edge/>, truy cập ngày 19/11/2024.
- Yole Group. "CIS: Sony is still leading the market". *Yole Group*, July 21, 2023, <https://www.yolegroup.com/press-release/cis-sony-is-still-leading-the-market/>, truy cập ngày 21/12/2025.